TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **121**/2026/DS-ST
Ngày: 28/4/2026
V/v tranh chấp: "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Trung**
2. Ông **Huỳnh Văn Chiêu**
- Thư ký phiên toà: Bà **Phan Thị Diễm Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Ngày **28** tháng **4** năm **2026** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 455/2025/TLST-DS ngày 29/12/2025 về việc tranh chấp: "Đòi lại tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST-DS ngày 01/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh K,** sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn F, xã K, tỉnh Lâm Đồng.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh K, anh L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/11/2025 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Thanh K trình bày:

Anh Trần Thanh K và anh Nguyễn Thành L có mối quan hệ quen biết với nhau. Anh K có liên hệ với anh L để anh tìm cho anh K các vườn nhằm thu mua sầu riêng. Anh L đại diện anh K làm việc với các chủ vườn và thanh toán tiền cho chủ vườn. Kể từ thời điểm ngày 06/9/2025, anh K đã có giao cho anh L tổng số tiền là: 1.027.000.000 đồng cụ thể:

Ngày 06/9/2025 anh K có chuyển khoản cho anh L số tiền là 70.000.000 đồng để đặt cọc cho chủ vườn.

Ngày 07/9/2025 anh K có chuyển khoản cho anh L số tiền là 150.000.000 đồng.

Ngày 08/9/2025 anh K có đưa tiền mặt cho anh L số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 08/9/2025 anh K có chuyển khoản cho anh L số tiền là 300.000.000 đồng (chuyển khoản).

Ngày 08/9/2025 anh K có đưa tiền mặt cho ông Nguyễn Thành L số tiền là 407.000.000 đồng.

Sau đó, anh K phát hiện anh L không sử dụng số tiền nêu trên để đưa cho chủ vườn. Ngày 11/9/2025 anh L có làm biên nhận có nợ anh K số tiền 1.027.000.000 đồng anh K, anh L có ký tên và ghi rõ họ tên có người làm chứng Huỳnh Văn P, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Thanh T, anh L hứa trả số tiền làm 04 lần nhưng cho đến nay không trả. Tại phiên tòa sơ thẩm sau khi anh K với anh L đối chiếu lại số nợ thì anh K xác định chỉ yêu cầu anh L trả lại cho anh số tiền 800.000.000 đồng. Anh K xin rút lại yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh L trả số tiền 200.027.000 đồng.

Nay anh K yêu cầu anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả cho anh K tổng số tiền 800.000.000 đồng trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 20/4/2026 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:

Anh L với anh K có hùn vốn mua sầu riêng ở địa phương, trong tháng 9/2025 anh K có chuyển tiền và hai bên hùn làm ăn mua sầu riêng hiện anh L còn nợ anh K số tiền 800.000.000 đồng. Theo biên nhận nợ ngày 11/9/2025 do anh K cung cấp thì anh L có ký tên và ghi rõ họ và tên có người làm chứng Huỳnh Văn P, Lê Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Thanh T.

Nay anh L chỉ đồng ý trả cho anh K số tiền 800.000.000 đồng, xin được trả dần do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Nguyên đơn anh K yêu cầu anh L phải trả lại cho anh K tổng số tiền 800.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Bị đơn anh L đồng ý trả cho anh K số tiền 800.000.000 đồng, xin trả dần do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn.

[2] Xét, tại phiên tòa sơ thẩm anh L thừa nhận còn nợ anh K số tiền 800.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh K, nên lời thừa nhận nợ của anh L đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên nay anh K yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả số tiền 800.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[3] Tại tòa, nguyên đơn anh K xin rút lại yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh long trả số tiền 200.027.000 đồng. Xét, việc rút yêu cầu này của anh K là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử đình

chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh K là hoàn toàn phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật dân sự.

[4] Do nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được về thời gian trả số tiền trên. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, nên anh L phải chịu 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 166, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh K về việc yêu cầu anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả số tiền 200.027.000 đồng (Hai trăm triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh K.

Buộc anh Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả cho anh Trần Thanh K số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thành L phải chịu 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Trần Thanh K số tiền 21.405.000 đồng (Hai mươi mốt triệu bốn trăm lẽ năm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011084 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Thanh K, anh Nguyễn Thành L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe